TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 3, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1937 và bà Lê Thị L, sinh năm 1952 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp D, xã N, huyện M, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1971 và bà Hà Thị P, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Hoàng V, sinh năm 1964; địa chỉ: 405, Phường U, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 24/6/2022 ông V làm đơn xin vắng mặt; vắng mặt.

2. Bà Vũ Phạm Phương T, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: 441/3, KP3, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 32/4D, DC, ấp

TT 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 24/6/2022 bà T làm đơn xin vắng mặt; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Kim Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh H là bạn bè, đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (loại Methamphetamine). Do có nhu cần sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 08/11/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 67G1-268.51 xuống khu vực Bến xe AS, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lý lịch) với số tiền 1.000.000 đồng. Người đàn ông chạy xe ôm đồng ý bán cho L 01 bịch ny lon miệng kéo dính có chứa ma túy đá và cho L 01 nỏ thủy tinh. Mua được ma túy, L đem về quán nước TT ở khu vực C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, phân ma túy mua được bỏ vào 07 bịch ny lon hàn kín để cất giấu sử dụng dần. Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 08/11/2021, L rủ H chở L đến xã T lấy tiền nợ của một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lý lịch), H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 67G1-268.51 chở L đi từ thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương đến khu vực xã T, huyện P để đòi nợ. Trước khi đi, L mang theo điện thoại hiệu Nokia 1202 không có pin, phía sau điện thoại cất giấu 07 bịch ny lon hàn kín đưa cho H cầm, L không nói cho H biết việc cất giấu ma túy trong điện thoại. Khi đến khu vực nông trường cao su L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, L nói H dừng xe lại để L nghe điện thoại, trong lúc L đứng nghe điện thoại thì H thấy chiếc điện thoại của L đưa cầm bị lỏng nắp nên mở ốp lưng điện thoại ra xem thấy có 07 bịch ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H liền lấy 01 bịch ny lon hàn kín bỏ vào túi quần bên phải phía trước của mình, còn 06 bịch ny lon hàn kín H tiếp tục bỏ lại trong điện thoại và cất giấu vào túi quần bên phải của H. Sau khi phát hiện có ma túy trong điện thoại, H nói với L "đi lấy tiền mang theo nhiều ma túy vậy", L nói H cất giữ dùm số ma túy trong điện thoại nếu phát hiện Công an thì vứt bỏ thì H đồng ý, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L lưu thông theo hướng ngã tư T. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08/11/2021, tại đoạn đường ĐH 516, ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an xã T tuần tra phát hiện L, H có dấu hiệu khả nghi, dừng xe lại kiểm tra. Lúc này, H lấy bịch ma túy ra định ném bỏ thì bị Công an xã T bắt quả tang, thu giữ: 07 bịch ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám (không có pin); 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh của Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen của Nguyễn Thanh H; 01 (một) xe mô tô hiệu Future, màu nâu, biển số 67G1-268.51, số khung RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413.

Ngày 08/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L tại quán cà phê T ở khu vực C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu.

Bản kết luận giám định số 739/MT-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng M1= 0,2686 gam, M2 =1,2231 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận: Trong quá trình đến sống tại nhà Nguyễn Văn L, H nhìn thấy L cho nhiều con nghiện đến sử dụng ma túy tại phía sau quán nước cà phê T, trong đó có T1, bạn trai của T1 (không rõ họ tên, địa chỉ). H còn thấy L dùng cân tiểu ly phân ma túy thành nhiều bịch bán cho các con nghiện và đem cân tiểu ly cất giấu bên trong biển hiệu của quán cà phê, H còn giúp L đưa ma túy 02 lần cho một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) ở phía trước quán cà phê của L. Tuy nhiên, ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương ra Lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L tại quán cà phê T ở khu vực C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không thu giữ được vật chứng. Kết quả đối chất, L chỉ thừa nhận ngày 08/11/2021 cùng với H góp 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung. Do đó, không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSPG ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh H mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1, Nguyễn Phú Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (không có pin) là dụng cụ dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh của Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Thanh H, không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

Trả lại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng V 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy), là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H thừa nhận ngày 08/11/2021 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H: Các bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08/11/2021, tại đoạn đường ĐH 516 thuộc ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, Công an xã T kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép 07 bịch ny lon hàn kín có tổng khối lượng 1,4917 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 739/MT-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng M1= 0,2686 gam, M2 =1,2231 gam, loại Methamphetamine.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 1,4917 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo L là người tàng trữ 1,4917 gam ma túy nên giữ vai trò chính, đối với bị cáo H biết bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tham gia nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo L; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[9] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67G1-268.51 thu giữ của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Future, màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413 là xe có biển số 59P2-237.10 do Lương Hoàng V, địa chỉ: 405, TC, Phường U**,** quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông V mua vào năm 2015 với giá 33.000.000 đồng. Đầu năm 2020, ông V giao xe mô tô trên cho bà Vũ Phạm Phương T2 quản lý sử dụng đến tháng 9 năm 2020 bà T2 buôn bán nước tại xã I, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông tên M (không rõ họ tên địa chỉ) hỏi mượn xe mô tô biển số 59P2-237.10 đi công việc, bà T2 đồng ý cho mượn xe, người đàn ông lấy xe mô tô biển số 59P2-237.10 đi mất và không trả lại cho bà T2. Quá trình làm việc, ông V, bà T2 yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 59P2-237.10. Xét thấy, xe mô tô biển số 59P2-237.10 là vật chứng của vụ án xảy ra tại xã HP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P có Công văn số 58/CQCSĐT và Quyết định xử lý vật chứng số 12 chuyển giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 504/CSĐT-ĐTTH ngày 16/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "phúc đáp Công văn số 58/CQCSĐT ngày 20/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P" xác định tên M mượn xe của bà T2 là giao dịch dân sự, Công an huyện C không thụ lý vụ án liên quan đến xe mô tô biển số 59P2-237.10 nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện P có thẩm quyền xử lý vật chứng là mô tô biển số 59P2-237.10 là có căn cứ.

[13] Về xử lý vật chứng:

[14] 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1, Nguyễn Phú Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[15] 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (không có pin) là dụng cụ dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[16] 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[17] 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L.

[18] 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh H, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H.

[19] 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy) là tài sản hợp pháp của ông Lương Hoàng V nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho ông V.

[20] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1, Nguyễn Phú Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, không có pin (imei: 357401/04/507548/7).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh (imei 1: 356764101498351, imei 2: 356764101498369).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 355228/08248968/1, imei 2: 355229/08/248968/9).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng V 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy).

Vật chứng (xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851) được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQ CSĐT Công an H.P; 01

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đội CSTHAHS và HTTP; 02
- Chi cục THADS H.P; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

Trần Hữu Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niệm **Lê Thị Phương Dung** **Trần Hữu Duyên**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 6 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 3, khu phố C, thị trấn L, huyện B,, tỉnh Bình Dương và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Các bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy hai bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1uy, Nguyễn Phú Quí và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (không có pin).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022.

Trả lại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng Vinh 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy).

Vật chứng (xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851) được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2022.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niệm **Lê Thị Phương Dung** **Trần Hữu Duyên**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 6 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 3, khu phố C, thị trấn L, huyện B,, tỉnh Bình Dương và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L … (…) năm … (…) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H … (…) năm … (…) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Các bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy hai bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1uy, Nguyễn Phú Quí và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (không có pin).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022.

Trả lại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng Vinh 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy).

Vật chứng (xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851) được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2022.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niệm **Lê Thị Phương Dung** **Trần Hữu Duyên**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 6 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 3, khu phố C, thị trấn L, huyện B,, tỉnh Bình Dương và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L … (…) năm … (…) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H … (…) năm … (…) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Các bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy hai bì thư được niêm phong ghi số 739M1, M2/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản niêm phong và giấy niêm phong. Có chữ ký của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng H1uy, Nguyễn Phú Quí và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1=0,2386 gam, M2=1,1946 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (không có pin).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn ống thủy tinh đầu hình phễu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMart màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022.

Trả lại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng Vinh 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy).

Vật chứng (xe mô tô hiệu Future màu nâu, số khung: RLHJC5376EZ006731, số máy: JC54E3016413, gắn biển số 67G1-26851) được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2022.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niệm **Lê Thị Phương Dung** **Trần Hữu Duyên**